CÙNG VỚI CỘNG ĐỒNG BẢO VỆ DI SẢN: BIỆN PHÁP THỰC HÀNH TỐT TỪ DỰ ÁN NHÃ NHẠC

Lê Thị Minh Lý*

Ngày 17/10/2003, Đại hội đồng UNESCO đã thông qua Công ước quốc tế về Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể (DSVHPVT). Từ ngày 20/4/2006, Công ước này có hiệu lực và đi vào đời sống văn hóa của nhân loại. Khái niệm "*bảo vệ*" (safeguarding) trong Công ước được hiểu *là một quá trình* với các hoạt động: *nhận dạng; tư liệu hóa; nghiên cứu; phục hồi; gìn giữ, bảo vệ, truyền dạy và phát huy* cũng như *làm sống lại* mọi khía cạnh đa dạng của di sản. Điều 2 Công ước chỉ ra rằng di sản văn hóa phi vật thể được *chuyển giao từ thế hệ này sang thế hệ khác*, được *các cộng đồng* (communities) và các nhóm người *không ngừng tái tạo* và hình thành trong họ một *ý thức về bản sắc và sự kế tục*. DSVHPVT phải mang tính truyền thống, đang sống và được các cộng đồng công nhận không chỉ vì đó là tài sản của họ mà còn vì tầm quan trọng đối với bản sắc của họ. Vì vậy, các hoạt động bảo vệ được thực hiện dựa trên Công ước cần tạo điều kiện thuận lợi cho các cộng đồng tiếp tục trình diễn và thực hành. Điều 15 quy định rằng mỗi quốc gia thành viên phải nỗ lực đảm bảo khả năng tham gia tối đa của các cộng đồng, các nhóm người và trong một số trường hợp là cá nhân vào việc sáng tạo, duy trì và chuyển giao di sản, và cần tích cực lôi kéo họ vào công tác quản lý, phát huy chức năng của di sản trong đời sống xã hội.

Với cách tiếp cận nói trên, đầu năm 2005, Chương trình hành động quốc gia bảo vệ Nhã nhạc được xây dựng. Sau hai năm triển khai thực hiện, dự án này đã có những kết quả tốt, đang được UNESCO và Quỹ Ủy thác Nhật Bản đánh giá cao, với hy vọng dự án sẽ trở thành một trong những bài học kinh nghiệm tốt của quốc tế về triển khai Công ước UNESCO 2003 bảo vệ DSVHPVT. Từ góc độ quản lý nhà nước DSVHPVT, từ định hướng hoạt động và yêu cầu của Công ước, chúng tôi nhận thấy dự án Nhã nhạc là mô hình tốt về nhận thức vai trò của cộng đồng, trao quyền tự nói lên tiếng nói của chính mình cho cộng đồng, liên kết, phát huy cộng đồng bảo vệ di sản một cách hiệu quả. Sau đây, chúng tôi sẽ phân tích thêm nhằm bước đầu nhận dạng những thực hành tốt từ dự án này.

Đào tạo phương pháp làm việc với cộng đồng cho cán bộ nghiên cứu

Nhận dạng và phân loại di sản văn hóa phi vật thể là bước đầu tiên của quy trình bảo vệ DSVHPVT. Mục (2) Điều 2 Công ước đã phân loại một số

* Cục Di sản Văn hóa, Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch.

lĩnh vực DSVHPVT như sau: *(a) Các truyền thống và biểu đạt truyền khẩu, trong đó ngôn ngữ là phương tiện của di sản văn hóa phi vật thể; (b) Các loại hình nghệ thuật trình diễn; (c) Các tập quán xã hội, tín ngưỡng và lễ hội; (d) Các tri thức và tập quán liên quan đến tự nhiên và xã hội; (e) Nghề thủ công truyền thống.*

Tuy nhiên thực tế cho thấy, rất ít DSVHPVT chỉ hạn chế trong một lĩnh vực độc nhất. Ví dụ, *Lên đồng* là một biểu hiện tổng hợp của nhạc, múa, những lời khấn và câu hát, những đồ vật thiêng, trang phục, nghi thức và lễ, kiến thức về con người, về tự nhiên và về vũ trụ. Hoặc là khi nghiên cứu lễ hội, chúng ta thấy có sự tham gia của nhiều lĩnh vực: hát, múa, kịch, lễ hội tôn giáo, truyền thống truyền khẩu, nghề thủ công, thể thao và giải trí. Ranh giới giữa các lĩnh vực cũng không thể áp đặt nếu chỉ nhìn từ bên ngoài, mà có thể mỗi cộng đồng sẽ tự nhận dạng, xác định và đặt tên theo cách của họ. Cộng đồng này gọi hiện tượng đó là cái này nhưng cộng đồng khác lại gọi hiện tượng đó là cái khác. Những lĩnh vực được phân loại nói trên rõ ràng không bao quát hết mọi khía cạnh, có những loại hình DSVHPVT thuộc về nhiều lĩnh vực khác nhau. Vì vậy, khi tiến hành các hoạt động nghiên cứu và thống kê DSVHPVT chúng ta cần tham khảo càng nhiều càng tốt các ý kiến của những người nắm giữ và thực hành truyền thống văn hóa có liên quan để nhận diện và đặt tên cho các loại hình DSVHPVT.

Theo yêu cầu của UNESCO, các tài liệu thống kê Nhã nhạc và các thành tố liên quan phải được lập ra với sự tham gia của cộng đồng/chủ thể văn hóa (cộng đồng nhận dạng, xác định và đặt tên cho các biểu hiện văn hóa). Bởi tính chất quan trọng của công việc, dự án đã bắt đầu bằng hoạt động đào tạo phương pháp và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu (8 người) là những người trực tiếp làm việc với cộng đồng. Đây là phương pháp tiếp cận mới. Để làm việc với chủ thể văn hóa, người nghiên cứu cần có những kiến thức chuyên môn cơ bản, đồng thời phải có kỹ năng và biện pháp thực hành tác nghiệp chuyên môn với sự tham gia của cộng đồng, ở vai trò chủ động. Các chuyên gia trong nước và quốc tế đã được Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế (TTBTDTCĐ Huế) mời tới để đào tạo các nghiên cứu viên, cung cấp cho họ các kiến thức cơ bản về Nhã nhạc và mối quan hệ của Nhã nhạc với nhạc dân gian Việt Nam; về phương pháp lập kế hoạch nghiên cứu lịch sử dân tộc học và truyền khẩu, các cách tiếp cận trong nghiên cứu văn hóa, chỉ dẫn thực hành thiết bị kỹ thuật phục vụ nghiên cứu và cách lập phích phiếu, hồ sơ lưu trữ, cách đo kích cỡ nhạc cụ. Trong hai năm, nhóm nghiên cứu này đã thực hành làm việc với cộng đồng giúp họ nhận dạng, xác định những giá trị cơ bản của Nhã nhạc, cùng với những khía cạnh/biểu hiện của các di sản khác cả phi vật thể và vật thể có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến Nhã nhạc. Đây là một thực hành tốt về phân loại di sản, chỉ ra mối liên hệ bản chất và phản ánh bức tranh đầy đủ của di sản Nhã nhạc.

Nhã nhạc cung đình Huế được mời sang trình diễn tại trụ sở UNESCO.

Tuyển chọn thí sinh vào các lớp đào tạo nhạc công Nhã nhạc.

Giáo sư Trần Văn Khê và các em học sinh tại một buổi sinh hoạt đưa Nhã nhạc vào nhà trường.

Xác định vai trò chủ thể của cộng đồng, cùng với cộng đồng phục hồi, làm sống lại di sản Nhã nhạc và những truyền thống liên quan

Cộng đồng là những người nắm giữ và thực hành di sản, giữ vai trò vừa là chủ thể sáng tạo và vừa là người hưởng thụ (và hưởng lợi) các sinh hoạt văn hóa đó. Di sản văn hóa phải được bảo tồn tại không gian văn hóa nơi nó được sáng tạo ra, đồng thời kết hợp hài hòa giữa bảo tồn yếu tố truyền thống và sự biến đổi thích nghi cần thiết. Di sản văn hóa phải được duy trì, bảo tồn trong điều kiện phù hợp với xã hội hiện tại, đáp ứng nhu cầu cuộc sống. Để bảo vệ di sản văn hóa một cách bền vững, cộng đồng chủ thể văn hóa phải là người có vai trò quyết định. Một thời gian dài, khi môi trường diễn xướng không còn, Nhã nhạc đã từng bị mai một. Việc phục hồi làm sống lại di sản là công việc rất khó khăn. Kế tục những công việc nghiên cứu đã làm trong nhiều năm trước, nhóm nghiên cứu thuộc Nhà hát Nghệ thuật Truyền thống Cung đình đã bền bỉ khảo sát, điền dã, làm việc với các cộng đồng gần xa, trong tỉnh và ngoài tỉnh, với nhiều nghệ nhân (nghệ nhân Nhã nhạc, nghệ nhân dân gian, nghệ nhân chế tác nhạc cụ và nhân chứng) để phục hồi một số bài bản của Nhã nhạc; các bài bản Thài và trình thức diễn tấu trong lễ tế Nam Giao; phục hồi trang phục, nhạc cụ trình diễn Nhã nhạc. Quan điểm chỉ đạo của Trung tâm thể hiện tinh thần của Công ước: tôn trọng ý kiến của cộng đồng, phục hồi trên cơ sở tri thức của cộng đồng, đảm bảo tính đa dạng và chân thực, không áp đặt quan điểm của nhà nghiên cứu. Việc một số bài bản Thài và điệu múa Thài đã được chọn để trình diễn trong Festival 2006 và việc nghiệm thu công trình Thái bình cổ nhạc vào tháng 2/2007 vừa qua, cho thấy TTBTDTCĐ Huế đã thành công trong việc lấy cộng đồng chủ thể của di sản Nhã nhạc làm trung tâm, thiết lập mối liên kết người nghiên cứu với cộng đồng, liên kết cộng đồng này với cộng đồng khác và liên kết các nhà nghiên cứu với nhau trong việc phục hồi, bảo tồn và phát huy di sản Nhã nhạc. Thực hành này đã chứng minh khái niệm cộng đồng có tính mở mà các chuyên gia của UNESCO đã sử dụng: "*Các Cộng đồng là các mạng lưới những người mà nhận thức về bản sắc hoặc sự gắn bó với nhau phát sinh từ cùng một mối quan hệ mang tính lịch sử bắt nguồn từ việc thực hành và chuyển giao hoặc ràng buộc với DSVHPVT của họ*".[*]

Tổ chức cho cộng đồng truyền dạy, chuyển giao di sản góp phần đào tạo nguồn nhân lực bền vững

Di sản văn hóa phi vật thể, theo cách hiểu của Công ước là "*di sản sống*". Bảo vệ di sản là bảo vệ con người. Di sản văn hóa phi vật thể tiềm ẩn trong tri thức và khả năng của những người mà chúng ta gọi họ là nghệ nhân hay là "báu vật sống". Việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể còn đồng nghĩa với việc bảo vệ các nghệ nhân/các báu vật nhân văn

* Kết luận và Khuyến nghị của Hội nghị chuyên gia UNESCO về sự tham gia của cộng đồng hướng tới thực hiện Công ước, tháng 2/2006.

sống. Đó chính là việc ghi nhận những tài năng của họ, tôn vinh họ, hỗ trợ họ, tạo điều kiện tốt nhất nếu có thể để họ tự nguyện trao truyền và phát huy khả năng của mình trong sự nghiệp bảo vệ di sản văn hóa. Dự án đang đặt ra cho cơ quan quản lý các cấp, đặc biệt là Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch, yêu cầu cần sớm có hình thức công nhận, tôn vinh và có chế độ chính sách cụ thể nhằm hỗ trợ và khuyến khích họ phát huy giá trị di sản. Mặc dầu chưa có được câu trả lời cụ thể cũng như sự hỗ trợ chính thức từ Nhà nước, chính quyền địa phương và TTBTDTCĐ Huế đã có biện pháp đúng và cơ chế linh hoạt để bước đầu tháo gỡ vấn đề này. Các nghệ nhân bậc thầy được chăm sóc, tôn vinh tại cộng đồng, được hưởng trợ cấp thường xuyên và khi tham gia vào từng hoạt động của dự án được thù lao theo chế độ. Kinh nghiệm thực tiễn này là cơ sở để Cục Di sản Văn hóa, Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch tham khảo chuẩn bị việc công nhận và thiết lập hệ thống Báu vật nhân văn sống ở nước ta.

Một trong những hoạt động được UNESCO đánh giá cao đó là hoạt động truyền dạy cho lớp nhạc công trẻ đang thực hành tại Nhà hát Nghệ thuật Truyền thống Cung đình. Hai năm qua, công việc này đã triển khai trong nhiều đợt. Các nghệ nhân đã giúp họ nâng cao nhận thức về di sản, trao truyền cho họ các ngón nghề và giúp họ thực hành kỹ năng trình diễn. Tính tích cực, chủ động và tinh thần say mê học hỏi là ưu điểm của thế hệ chủ thể văn hóa tiếp nối. Tuy nhiên, đối với họ, vấn đề sống được bằng nghề chính là cốt lõi của động cơ duy trì di sản. Và, đối với chúng ta, những người quản lý di sản vấn đề đặt ra là phải làm sao để họ thực hành đúng, phản ánh chân thực và đầy đủ giá trị của di sản, để bảo vệ di sản một cách bền vững.

Khóa nhạc công rất trẻ gồm 20 em sẽ tốt nghiệp năm sau và địa chỉ thực hành của các em đã được chỉ ra trong dự án. Sự hợp tác giữa các nghệ nhân dân gian với các giảng viên chuyên nghiệp về nghệ thuật âm nhạc đã đào tạo các em một cách bài bản không phải là sự chuyên nghiệp hóa di sản mà là một giải pháp linh hoạt để vừa trang bị cho các em những kiến thức cơ bản về âm nhạc và vừa cho các em thực hành dựa trên cơ sở trao truyền theo phương thức dân gian. Công việc này được Ban điều hành và UNESCO đánh giá là hoạt động có tính chiến lược và bền vững. Bởi xét cho cùng, di sản chỉ có thể được bảo tồn và phát huy khi cộng đồng nhận thức được và tự nguyện tiến hành các hoạt động nhằm trao truyền cho thế hệ mai sau.

Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế - hạt nhân gắn kết cộng đồng

Về phương diện quản lý dự án, chúng tôi đánh giá Chương trình hành động bảo vệ Nhã nhạc là thí dụ nghiên cứu điển hình tốt cho các dự án bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể tương tự. Tiếp cận tinh thần của Công ước UNESCO và Luật Di sản Văn hóa, TTBTDTCĐ Huế đã lập dự án có cơ sở khoa học và thực tiễn. Nếu xâu chuỗi các hoạt động của dự án Nhã nhạc, chúng ta sẽ nhận ra quy trình bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, một quy trình được tiếp cận ở tầm quốc tế, được ứng dụng linh hoạt trong điều kiện thực tiễn

của nước ta. Hai năm qua, chứng kiến bước đi, những thuận lợi và khó khăn của dự án, chúng tôi hiểu rằng để có được sự thành công và những bài học kinh nghiệm thực hành tốt nêu trên, cộng đồng những người quản lý di sản (Tỉnh Thừa Thiên Huế, Trung tâm BTDTCĐ Huế và các cơ quan, tổ chức có liên quan) đã làm việc tận tụy và hết mình vì sự nghiệp bảo vệ di sản Nhã nhạc. Ở các khía cạnh khác nhau, mỗi cơ quan, tổ chức đều có những đóng góp để bảo vệ di sản, bởi vì Nhã nhạc còn là di sản quốc gia của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là Kiệt tác di sản truyền khẩu và phi vật thể của cộng đồng quốc tế. Trong mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng, trong mạng lưới các quan hệ đa phương, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, một tập thể cán bộ có năng lực và tâm huyết đã trở thành hạt nhân của sự gắn kết cộng đồng, hiểu theo cách mở rộng, đã cùng với cộng đồng làm hồi sinh và làm nổi bật một di sản - Kiệt tác sáng tạo của nhân loại.

Với mô hình quản lý di sản đã được thực tiễn khẳng định, với bề dày tri thức nghề nghiệp có được từ quá trình lao động bền bỉ, sáng tạo và thành công trong 25 năm qua, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế sẽ vững bước tiếp tục sự nghiệp bảo vệ di sản mà các cộng đồng địa phương, quốc gia và quốc tế ủy thác.

L T M L

TÓM TẮT

Bài viết phân tích các biện pháp thực hành từ Chương trình hành động quốc gia bảo vệ Nhã nhạc do Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế xây dựng và triển khai thực hiện. Việc xâu chuỗi các hoạt động từ Chương trình bảo vệ Nhã nhạc sẽ giúp chúng ta nhận ra quy trình bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, một quy trình được tiếp cận ở tầm quốc tế, được ứng dụng linh hoạt trong điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Những kết quả của chương trình bảo vệ Nhã nhạc được UNESCO và Quỹ Ủy thác Nhật Bản đánh giá cao, với hy vọng chương trình này sẽ trở thành một trong những bài học kinh nghiệm tốt của cộng đồng quốc tế trong quá trình triển khai Công ước UNESCO (2003) về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể.

ABSTRACT

PRESERVING THE HERITAGES WITH COOPERATION FROM THE PEOPLE: EFFECTIVE MEASURES DRAWN FROM PROJECT FOR COURT MUSIC

The article analyses the practical measures included in the Programme of National Action for the presevation of the Court music designed and implemented by Hue Monuments Conservation Center. A synthesizing review of the activities of the programme will help us realize a standardized process for the presevation of an intangible cultural heritage that was laid out on international level and was well adapted to the concrete situation of Vietnam.The outcomes of the programme were highly complimented by UNESCO and the Japanese Trust Fund with the hope that the programme will be held as a good experience for the international community in the implementation of UNESCO Convention (2003) regarding conservation of intangible heritages.